



Số/No: 118/2026/CV-SSI.CTHĐQT
V/V: Công bố thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại ngày 23/01/2026
Re: *Disclose the change in the number of outstanding voting shares as of January 23rd, 2026*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 23rd, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
<i>Organization name</i>	SSI SECURITIES CORPORATION
Mã chứng khoán:	SSI
<i>Ticker</i>	SSI
Địa chỉ trụ sở chính:	72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
<i>Address</i>	<i>72 Nguyen Hue, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>
Điện thoại/Telephone:	028-38242897
Fax:	028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin:	Nguyễn Kim Long
<i>Spokesman</i>	<i>Nguyen Kim Long</i>
Chức vụ:	Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ
<i>Position</i>	<i>Director, Legal and Compliance</i>
Loại thông tin công bố:	<input checked="" type="checkbox"/> 24 giờ <input type="checkbox"/> bất thường <input type="checkbox"/> theo yêu cầu <input type="checkbox"/> định kỳ
<i>Information disclosure type</i>	<input checked="" type="checkbox"/> 24 hours <input type="checkbox"/> irregular <input type="checkbox"/> on demand <input type="checkbox"/> periodic



Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi (*)	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
No.	Content	Previous	Change	After	Reason
1.	Vốn điều lệ (VND) Charter capital (VND)	20.779.062.620.000	4.151.829.580.000	24.930.892.200.000	Hoàn thành đợt chào bán 415.182.958 cổ phiếu theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua (Ngày kết thúc đợt chào bán: 23/01/2026) Completed the offering of 415,182,958 shares according to the Plan on additional shares offering for existing shareholders with subscription rights (Offering completion date: January 23 rd , 2026)
2.	Tổng số cổ phiếu Total number of shares	2.077.906.262	Tăng/Increase 415.182.958	2.493.089.220	
3.	Số lượng cổ phiếu quỹ Number of treasury stock	1.991.468	Không/No	1.991.468	
4.	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành Number of outstanding voting shares	2.075.914.794	Tăng/Increase 415.182.958	2.491.097.752	
5.	Số lượng cổ phiếu ưu đãi khác (nếu có) Number of preferred shares (if any)	-	-	-	

(*) Số liệu theo văn bản số 1584/2025/CV-SSI.CTHĐQT ngày 29/8/2025 về công bố thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại ngày 29/8/2025.

(*) Data is based on the Official Letter No. 1584/2025/CV-SSI.CTHĐQT dated August 29th, 2025 on disclosing the change in the number of outstanding voting shares as of August 29th, 2025



Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/01/2026 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on January 23rd, 2026 at this link www.ssi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người được uỷ quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information



Nguyễn Kim Long
Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ
Director, Legal and Compliance





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
---000---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 113/2026/CV-SSI.CTHĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
số 445/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/11/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
- Tên viết tắt: SSI
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028-38242897 Fax: 028-38242997 Website: www.ssi.com.vn
- Vốn điều lệ: 20.779.062.620.000 đồng
- Mã cổ phiếu: **SSI**
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh
Số hiệu tài khoản: 1190380195
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000, Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 35 ngày 03/11/2025
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD ngày 05/4/2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp được sửa đổi, bổ sung mới nhất bởi Giấy phép điều chỉnh số 100/GPĐC-UBCK ngày 29/9/2025.

II. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chào bán: **415.182.958** cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành đăng ký chào bán: 415.182.958 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên đăng ký chào bán: 0 cổ phiếu
- Giá chào bán: **15.000 đồng/cổ phiếu.**
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **6.227.744.370.000** đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 6.227.744.370.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.



6. Phương thức phân phối: thông qua thực hiện quyền mua của cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông (09/12/2025)
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - 7.1. Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua: **Từ ngày 17/12/2025 đến ngày 30/12/2025**
 - 7.2. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu: **Từ ngày 17/12/2025 đến ngày 08/01/2026**
 - Đối với cổ đông được phân phối tiếp số lượng cổ phiếu chưa được đăng ký mua từ đợt chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu: **Từ ngày 21/01/2026 đến 12:00 ngày 23/01/2026**
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: **23/01/2026**
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 3/2026 (sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (**)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng (Đợt 1)	15.000	415.182.958	403.590.993	403.590.993	88.689	88.689	0	11.591.965	97,21%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (Đợt 2)	15.000	11.591.965	11.591.965	11.591.965	10	10 (*)	0	0	2,79%
Tổng số		415.182.958	415.182.958	415.182.958	88.690	88.690	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	15.000	281.032.186	286.574.281	286.574.281	87.186	87.186	0	(5.542.095)	69,02%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	15.000	134.150.772	128.608.677	128.608.677	1.504	1.504	0	5.542.095	30,98%
Tổng số		415.182.958	415.182.958	415.182.958	88.690	88.690	0	0	100%

(*) Trong 10 nhà đầu tư này có 09 nhà đầu tư đã được phân phối cổ phiếu tại Đợt 1 (thuộc 88.689 cổ đông đã được phân phối) từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và 01 nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu tại Đợt 2 (nhà đầu tư này đã chuyển nhượng 100% quyền mua cổ phiếu tại Đợt 1).

(**) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (cột 10) = (cột 5)/415.182.958 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu chào bán)

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): Không có bảo lãnh phát hành
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Công ty đã thực hiện phân phối tiếp 11.591.965 cổ phiếu cho 10 nhà đầu tư, toàn bộ số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 23/01/2026 đến hết ngày 22/01/2027) theo phương án nêu tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-SSI.HĐQT ngày 20/01/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Chi tiết theo Phụ lục đính kèm:
 - Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất;
 - Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **415.182.958** cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 415.182.958 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **6.227.744.370.000** đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 6.227.744.370.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí (đã bao gồm thuế GTGT): **128.784.040** đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng
 - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng
 - Lệ phí cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng: 25.000.000 đồng
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán: 15.400.000 đồng
 - Phí chuyển tiền từ VSDC sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
 - Phí kiểm toán (dự kiến): 32.400.000 đồng
 - Chi phí đăng báo Thông báo phát hành: 16.200.000 đồng
 - Chi phí khác: 38.684.040 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **6.227.615.585.960** đồng

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán: **2.493.089.220** cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu trước đợt chào bán: 2.077.906.262 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán theo phương thức thực hiện quyền mua: 415.182.958 cổ phiếu

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	124.648	1.693.726.683	16.937.266.830.000	67,94%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức (*)	215	428.468.611	4.284.686.110.000	17,19%
1.3	Cá nhân	124.433	1.265.258.072	12.652.580.720.000	50,75%
2	Nước ngoài	3.591	799.362.537	7.993.625.370.000	32,06%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	151	764.107.456	7.641.074.560.000	30,65%
2.2	Cá nhân	3.440	35.255.081	352.550.810.000	1,41%
	Tổng cộng (1 + 2)	128.239	2.493.089.220	24.930.892.200.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	2	577.701.792	5.777.017.920.000	23,18%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	128.237	1.915.387.428	19.153.874.280.000	76,82%
	Tổng cộng (1 + 2 + 3)	128.239	2.493.089.220	24.930.892.200.000	100%

(*) Số lượng cổ phiếu của tổ chức trong nước bao gồm 1.991.468 cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (09/12/2025).

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (*)
1	DAIWA SECURITIES GROUP INC.	CS6098	380.585.607	15,27%
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	0104285751	197.116.185	7,91%
	Tổng cộng		577.701.792	23,18%

(*) Tỷ lệ sở hữu tính trên tổng số lượng cổ phiếu của Công ty sau chào bán: 2.493.089.220 cổ phiếu

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán ngày 23/01/2026;

2. Nghị quyết số 01/2026/NQ-SSI.HĐQT ngày 20/01/2026 của Hội đồng quản trị SSI thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu được chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu và tiếp tục phân phối số lượng cổ phiếu chưa được đăng ký mua;
3. Nghị quyết số 02/2026/NQ-SSI.HĐQT ngày 23/01/2026 của Hội đồng quản trị SSI thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;
4. Tài liệu khác (nếu có).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN DUY HƯNG

PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

số 113/2026/CV-SSI.CTHĐQT ngày 23/01/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI)

Danh sách Nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại và Người có liên quan như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ tại SSI/ Mối quan hệ với Nhà đầu tư được phân phối lại	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (bao gồm số cổ phiếu trong đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 2.077.906.262 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 1	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 2	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 2.077.906.262 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương đương 2.493.089.220 cổ phiếu)
I. Nhà đầu tư được phân phối lại									
1.	Nguyễn Đức Thông	Tổng Giám đốc	3.428.000	0,17%	528.000	1.600.000	0,10%	4.768.000	0,19%
2.	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Giám đốc Khối cao cấp Phụ trách Khối Đầu tư và Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính	6.321.505	0,30%	1.221.505	1.600.000	0,13%	8.929.031	0,36%
3.	Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	6.215.005	0,30%	1.115.005	1.600.000	0,13%	8.290.032	0,33%

STT	Họ tên	Chức vụ tại SSI/ Mối quan hệ với Nhà đầu tư được phân phối lại	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (bao gồm số cổ phiếu trong đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 2.077.906.262 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 1	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 2	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 2.077.906.262 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương đương 2.493.089.220 cổ phiếu)
4.	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính	1.700.000	0,08%	0	1.200.000	0,06%	5.630.043	0,23%
5.	Bùi Thế Tân	Giám đốc Khối Bán lẻ	2.384.000	0,11%	384.000	1.500.000	0,09%	2.954.000	0,12%
6.	Thomas Nguyen	Giám đốc Thị trường nước ngoài	745.000	0,04%	245.000	300.000	0,03%	970.000	0,04%
7.	Mai Hoàng Khánh Minh	Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán Khách hàng tổ chức	1.883.500	0,09%	226.000	1.300.000	0,07%	2.373.500	0,10%
8.	Nguyễn Khắc Hải	Giám đốc khối – Phụ trách Luật và Kiểm soát tuân thủ	1.150.000	0,06%	50.000	1.000.000	0,05%	1.200.000	0,05%
9.	Bùi Thị Hồng Nhung	Phó Giám đốc Tài chính	1.165.742	0,06%	465.742	700.000	0,06%	2.090.452	0,08%
10.	Dương Minh Đức	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	906.665	0,04%	32.700	791.965	0,04%	1.064.668	0,04%

STT	Họ tên	Chức vụ tại SSI/ Mối quan hệ với Nhà đầu tư được phân phối lại	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (bao gồm số cổ phiếu trong đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 2.077.906.262 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 1	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 2	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 2.077.906.262 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương đương 2.493.089.220 cổ phiếu)
Tổng I			25.899.417	1,25%	4.267.952	11.591.965	0,76%	38.269.726	1,54%
II. Người có liên quan của Nhà đầu tư được phân phối lại									
1.	Vũ Thị Hiền	Mẹ ruột của STT I.2	182.016	0,01%	182.016	0	0,01%	1.092.096	0,04%
2.	Trần Thị Ngọc Trâm	Mẹ ruột của STT I.3	28.012	0%	28.012	0	0%	168.073	0,01%
3.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Chị gái của STT I.3	24	0%	24	0	0%	147	0%
4.	Phùng Thị Ngọc Linh	Giám đốc Dịch vụ tài chính/Em dâu của STT I.4	42.200	0%	17.200	0	0%	103.200	0%
5.	Đặng Thị Xuân Hồng	Mẹ vợ của STT I.10	3.440	0%	3.440	0	0%	20.640	0%
Tổng II			255.692	0,01%	230.692	0	0,01%	1.384.156	0,05%
Tổng cộng I + II			26.155.109	1,26%	4.498.644	11.591.965	0,77%	39.653.882	1,59%

(*) Số lượng cổ phiếu sở hữu bằng số lượng cổ phiếu sở hữu trước chào bán cộng số lượng cổ phiếu được chào bán của Đợt chào bán này (trong đó, số lượng cổ phiếu sở hữu trước chào bán căn cứ Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp chốt tại ngày 09/12/2025)





SSI SECURITIES CORPORATION

---o0o---

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

No: 113/2026/CV-SSI.CTHĐQT

Ho Chi Minh City, January 23rd, 2026

REPORT

ON RESULTS OF THE PUBLIC OFFERING

(Certificate of registration for public offering No. 445/GCN-UBCK
issued by the Chairman of the State Securities Commission on November 21st, 2025)

To: **State Securities Commission**

A. WITH RESPECT TO THE ISSUER

I. About the Issuer

1. Name of the Issuer (full name): **SSI SECURITIES CORPORATION**
2. Abbreviation: SSI
3. Headquarters: 72 Nguyen Hue, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
4. Tel: 028-38242897 Fax: 028-38242997 Website: www.ssi.com.vn
5. Charter capital: VND 20,779,062,620,000
6. Ticker: **SSI**
7. Payment account opened at: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development – Nam Ky Khoi Nghia Branch, Ho Chi Minh City
Account number: 1190380195
8. Enterprise Registration Certificate No. 0301955155 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment with the first registration dated April 5th, 2000, the 35th registration for change dated November 3rd, 2025 issued by Department of Finance of Ho Chi Minh City
9. License on securities business No. 03/GPHĐKD issued by the State Securities Commission on April 5th, 2000, and the latest amended by Amended License No. 100/GPĐC-UBCK dated September 29th, 2025.

II. Plan on offering

1. Name of share: SSI Securities Corporation shares
2. Type of share: Ordinary shares
3. The number of shares offered: **415,182,958** shares, in which:
 - The number of shares the Issuer registered to be offered: 415,182,958 shares
 - The number of shares the shareholders/owners/members registered to be offered: 0 share
4. Offering price: **VND 15,000/share.**
5. Total estimated value of mobilized capital: VND **6,227,744,370,000**, in which:



- Mobilized capital value of the Issuer: VND 6,227,744,370,000;
 - Mobilized capital value of the shareholders/owners/members: VND 0.
6. Distribution method: by executing shareholders' subscription rights on record date to finalize the list of shareholders (December 9th, 2025)
 7. Period for share subscription and payment:
 - 7.1. Period for transfer of subscription rights: **From December 17th, 2025 to December 30th, 2025**
 - 7.2. Period for share subscription and payment:
 - For existing shareholders with subscription rights: **From December 17th, 2025 to January 8th, 2026**
 - For shareholders further distributed unsubscribed shares from the additional share offering to existing shareholders: **From January 21st, 2026 to 12:00 on January 23rd, 2026**
 8. Ending date of the offering: **January 23rd, 2026**
 9. Expected date of share transfer: expected in March 2026 (after completing the registration and depository of additional securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and registering for additional listing of shares at the Hochiminh Stock Exchange)

III. Results of the public offering

Purchaser	Offering price (VND/ share)	Number of offered shares	Number of subscribed shares	Number of distributed shares	Number of subscribed investors	Number of investors distributed shares	Number of investors not distributed shares	Number of remaining shares	Ratio of distributed shares (**)
1	2	3	4	5	6	7	8= 6-7	9=3-5	10
1. Public offering (Phase 1)	15,000	415,182,958	403,590,993	403,590,993	88,689	88,689	0	11,591,965	97.21%
2. Handling the undistributed shares (Phase 2)	15,000	11,591,965	11,591,965	11,591,965	10	10 (*)	0	0	2.79%
Total		415,182,958	415,182,958	415,182,958	88,690	88,690	0	0	100%
1. Domestic investors	15,000	281,032,186	286,574,281	286,574,281	87,186	87,186	0	(5,542,095)	69.02%
2. Foreign investors, Economic entities with foreign investors holding more than 50% of charter capital	15,000	134,150,772	128,608,677	128,608,677	1,504	1,504	0	5,542,095	30.98%
Total		415,182,958	415,182,958	415,182,958	88,690	88,690	0	0	100%

(*) Among these 10 investors, 09 investors were distributed shares in Phase 1 (included in the 88,689 shareholders who were distributed shares) from the public offering, and 01 investor was distributed shares in Phase 2 (this investor had transferred 100% of subscription rights in Phase 1).

(**) Ratio of allocated shares (Column 10) = (Column 5)/415,182,958 shares (number of offered shares)

- In case of underwriting, state the results of share distribution to the underwriting organization as committed in the contract (*number, price, in case of a syndicate, specify each organization*): None
- In case of distributing the remaining shares to one or several specific investors: The Company has further distributed 11,591,965 shares to 10 investors, all of these shares are subject to a transfer restriction for a period of one (01) year from the date of completion of the offering (from January 23rd, 2026 until and including January 22nd, 2027), in accordance with the plan approved under Resolution No. 01/2026/NQ-SSI.HĐQT dated January 20th, 2026 of the Board of Directors of SSI Securities Corporation. Details in the attached Appendix:
 - The number of shares, offering ratio to each investor and their affiliated persons on charter capital in this offering and in offerings, issuances in the last 12 months;
 - The ownership ratio of each investor and their affiliated person after the offering.

IV. Summary of the results of the public offering

1. Total of distributed shares: **415,182,958** shares, equivalent to 100% of the total offered shares, in which:
 - The number of shares of the Issuer: 415,182,958 shares;
 - The number of shares of the shareholders/owners/members: 0 share.
2. Total proceeds from the offering: VND **6,227,744,370,000**, in which:
 - Total amount of the Issuer: VND 6,227,744,370,000;
 - Total amount of the shareholders/owners/members: VND 0.
3. Total expenses (including VAT): VND **128,784,040**
 - Underwriting fee (if any): VND 0
 - Share distribution fee (if any): VND 0
 - License fee for public offering of shares: VND 25,000,000
 - Fee for finalizing the list of shareholders executing the share subscription rights: VND 15,400,000
 - Fee for transferring money from VSDC to the blocked account: VND 1,100,000
 - Audit fee for the public offering (expected): VND 32,400,000
 - Expense for publishing the Notice on public offering in newspapers: VND 16,200,000
 - Other expenses: VND 38,684,040
4. Total net proceeds from the offering: **VND 6,227,615,585,960**

V. Capital structure of the Issuer after the public offering

1. Capital structure

Total shares after the offering: **2,493,089,220** shares, in which:

- *The number of shares before the offering: 2,077,906,262 shares*
- *The number of shares offered with the subscription rights: 415,182,958 shares*

No.	Category	Number of shareholders	Number of owned shares	Value of owned shares at par value	Ownership ratio (%)
I	Domestic, foreign shareholders				
1	Domestic investors	124,648	1,693,726,683	16,937,266,830,000	67.94%
1.1	State	0	0	0	0%
1.2	Institutions (*)	215	428,468,611	4,284,686,110,000	17.19%
1.3	Individuals	124,433	1,265,258,072	12,652,580,720,000	50.75%
2	Foreign shareholders	3,591	799,362,537	7,993,625,370,000	32.06%
2.1	Foreign institutions, Economic entities with foreign investors holding more than 50% of charter capital	151	764,107,456	7,641,074,560,000	30.65%
2.2	Individuals	3,440	35,255,081	352,550,810,000	1.41%
	Total (1 + 2)	128,239	2,493,089,220	24,930,892,200,000	100%
II	Founding shareholders, major shareholders, other shareholders				
1	Founding shareholders	0	0	0	0%
2	Major shareholders	2	577,701,792	5,777,017,920,000	23.18%
3	Shareholder holding less than 5% of voting shares	128,237	1,915,387,428	19,153,874,280,000	76.82%
	Total (1 + 2 + 3)	128,239	2,493,089,220	24,930,892,200,000	100%

(*) The number of shares of domestic institutions included 1,991,468 treasury shares as at the record date for rights execution (December 9th, 2025).

2. List and ownership percentages of major shareholders

No.	Name of shareholder	Enterprise Registration Certificate or other relevant documents	Number of owned shares	Ownership ratio (*)
1	DAIWA SECURITIES GROUP INC.	CS6098	380,585,607	15.27%
2	NDH Invest Company Limited	0104285751	197,116,185	7.91%
Total			577,701,792	23.18%

(*) The ownership ratio calculated based on the total number of shares of the Company after the offering: 2,493,089,220 shares

VI. Attached documents

1. Confirmation Letter of the Bank where the blocked account is opened about purchasing amount from the offering dated January 23rd, 2026;
2. Resolution No. 01/2026/NQ-SSI.HĐQT dated January 20th, 2026 of the SSI's Board of Directors on approval of the results of executing the share subscription rights additionally offered to existing shareholders and the continued distribution of unsubscribed shares;
3. Resolution No. 02/2026/NQ-SSI.HĐQT dated January 23rd, 2026 of the SSI's Board of Directors on approval of the results of additional shares offering for existing shareholders with subscription rights;
4. Other documents (if any).

Ho Chi Minh City, January 23rd, 2026

SSI SECURITIES CORPORATION
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYEN DUY HUNG

APPENDIX

(Attached to the Report on the results of the public offering

No. 113/2026/CV-SSI.CTHĐQT dated January 23rd, 2026 of SSI Securities Corporation)

The list of investors distributed the remaining shares and their affiliated persons as follows:

No.	Full name	Position at SSI/ Relationship with the investor distributed the remaining shares	Offerings and issuances in the past 12 months (including the number of shares in this offering)		This offering			After the offering	
			Number of offered shares	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of shares offered in Phase 1	Number of shares offered in Phase 2	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of owned shares (*)	Ownership ratio on charter capital after the offering (equivalent to 2,493,089,220 shares)
I. Investors distributed the remaining shares									
1.	Nguyen Duc Thong	Chief Executive Officer	3,428,000	0.17%	528,000	1,600,000	0.10%	4,768,000	0.19%
2.	Nguyen Vu Thuy Huong	Senior Managing Director - Treasury & Principal Investment	6,321,505	0.30%	1,221,505	1,600,000	0.13%	8,929,031	0.36%

No.	Full name	Position at SSI/ Relationship with the investor distributed the remaining shares	Offerings and issuances in the past 12 months (including the number of shares in this offering)		This offering			After the offering	
			Number of offered shares	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of shares offered in Phase 1	Number of shares offered in Phase 2	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of owned shares (*)	Ownership ratio on charter capital after the offering (equivalent to 2,493,089,220 shares)
3.	Nguyen Ngoc Anh	Chief Executive Officer (CEO) of SSI Asset Management Ltd.	6,215,005	0.30%	1,115,005	1,600,000	0.13%	8,290,032	0.33%
4.	Nguyen Thi Thanh Ha	Chief Financial Officer	1,700,000	0.08%	0	1,200,000	0.06%	5,630,043	0.23%
5.	Bui The Tan	Chief Retail Officer	2,384,000	0.11%	384,000	1,500,000	0.09%	2,954,000	0.12%
6.	Thomas Nguyen	Chief Global Markets Officer	745,000	0.04%	245,000	300,000	0.03%	970,000	0.04%
7.	Mai Hoang Khanh Minh	Managing Director – Institutional Brokerage	1,883,500	0.09%	226,000	1,300,000	0.07%	2,373,500	0.10%
8.	Nguyen Khac Hai	Managing Director – Legal and Compliance	1,150,000	0.06%	50,000	1,000,000	0.05%	1,200,000	0.05%
9.	Bui Thi Hong Nhung	Deputy Chief Financial Officer	1,165,742	0.06%	465,742	700,000	0.06%	2,090,452	0.08%

No.	Full name	Position at SSI/ Relationship with the investor distributed the remaining shares	Offerings and issuances in the past 12 months (including the number of shares in this offering)		This offering			After the offering	
			Number of offered shares	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of shares offered in Phase 1	Number of shares offered in Phase 2	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of owned shares (*)	Ownership ratio on charter capital after the offering (equivalent to 2,493,089,220 shares)
10.	Duong Minh Duc	Director of Ha Noi Branch	906,665	0.04%	32,700	791,965	0.04%	1,064,668	0.04%
Total I			25,899,417	1.25%	4,267,952	11,591,965	0.76%	38,269,726	1.54%
II. Affiliated persons of Investor distributed the remaining shares									
1.	Vu Thi Hien	Mother of No. I.2	182,016	0.01%	182,016	0	0.01%	1,092,096	0.04%
2.	Tran Thi Ngoc Tram	Mother of No. I.3	28,012	0%	28,012	0	0%	168,073	0.01%
3.	Nguyen Thi Minh Ngoc	Sister of No. I.3	24	0%	24	0	0%	147	0%
4.	Phung Thi Ngoc Linh	Director of Financial Services at SSI/Sister-in-law of No. I.4	42,200	0%	17,200	0	0%	103,200	0%

No.	Full name	Position at SSI/ Relationship with the investor distributed the remaining shares	Offerings and issuances in the past 12 months (including the number of shares in this offering)		This offering			After the offering	
			Number of offered shares	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of shares offered in Phase 1	Number of shares offered in Phase 2	Ratio of shares on charter capital (equivalent to 2,077,906,262 shares)	Number of owned shares (*)	Ownership ratio on charter capital after the offering (equivalent to 2,493,089,220 shares)
5.	Dang Thi Xuan Hong	Mother-in-law of No. I.10	3,440	0%	3,440	0	0%	20,640	0%
Total II			255,692	0.01%	230,692	0	0.01%	1,384,156	0.05%
Total of I + II			26,155,109	1.26%	4,498,644	11,591,965	0.77%	39,653,882	1.59%

(*) Number of owned shares equals the number of shares owned prior to the offering plus the number of shares offered in This offering (in which the number of shares owned prior to the offering is based on the list of shareholders of SSI Securities Corporation provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation as of December 9th, 2025)

